

Số: **689** /BC-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
Thường niên năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **Tổng công ty Điện lực TKV- CTCP**
- Tên rút gọn: **Tổng công ty Điện lực - TKV**
- Tên giao dịch quốc tế: **Vinacomin - Power Holding Corporation**
- Tên viết tắt: **ĐLTKV**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0104297034, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 7/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 06/01/2022.
- Vốn điều lệ: 6.827.674.750.000 đồng (Sáu nghìn tám trăm hai mươi bảy tỷ, sáu trăm bảy mươi tư triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (Vốn góp của cổ đông chi phối TKV): 6.778.085.000.000 đồng (Sáu nghìn bảy trăm bảy mươi tám tỷ, không trăm tám mươi lăm triệu đồng).
- Địa chỉ: Số 78 tầng 2, tòa nhà Sannam, đường Duy Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: (024) 3516 1605; Số Fax: (024) 3516 1610.
- Website: www.dienluctkv.vn.
- Mã cổ phiếu: **DTK**.

Quá trình hình thành và phát triển:

Tổng công ty Điện lực - TKV được thành lập theo Quyết định số 5211/QĐ-BCT ngày 21/10/2009 của Bộ Công Thương, là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, có vốn điều lệ ban đầu là 6.800 tỷ đồng (nay là 6.827 tỷ đồng như nêu trên), có chức năng thực hiện các ngành nghề kinh doanh bao gồm: Đầu tư, xây dựng, khai thác vận hành các nhà máy nhiệt điện, nhà máy thủy điện, các nhà máy điện sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo và lưới điện (hệ thống cung cấp điện); Mua, bán điện; Truyền tải và phân phối điện và các ngành nghề khác được pháp luật cho phép.

Năm 2010, Tổng công ty Điện lực - TKV được đổi tên thành Tổng công ty Điện lực - Vinacomin theo Quyết định số 1940/QĐ-HĐTV ngày 19/08/2010 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Ngày 19/01/2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 85/QĐ-TTg phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực - Vinacomin.

Ngày 16/4/2015, Tổng công ty thực hiện chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, số lượng cổ phần bán được là 1.191.300 cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.000 đồng/ cổ phiếu.

Ngày 15/01/2016, Tổng công ty chính thức đi vào hoạt động theo loại hình công ty cổ phần với tên gọi Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0104297034, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 07/12/2009 (đến nay đã có đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 06/01/2022).

Ngày 29/6/2016, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ban hành Công văn số 3902/UBCK-GSĐC chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP và ngày 15/12/2016 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP chính thức lên sàn giao dịch UPCOM với mã chứng khoán DTK có giá chào sàn là 14.000 đồng/ cổ phần.

Ngày 25/12/2020, được chấp thuận của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cổ phiếu của Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP với mã chứng khoán DTK chính thức khai trương niêm yết tại Sàn giao dịch - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.	0810
2	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. (Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng không nung.)	3290
3	Hoạt động tư vấn quản lý (Chi tiết: Quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình điện).	7020
4	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. (Chi tiết: Thiết kế các sản phẩm cơ khí, thiết bị nhà máy điện, thiết bị điện, thiết bị chịu áp lực, kết cấu thép và các thiết bị công nghiệp khác.)	7110
5	Vận tải hành khách đường sắt.	4911
6	Vận tải hàng hóa đường sắt.	4912
7	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt).	4931
8	Vận tải hành khách đường bộ khác.	4932
9	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	4933
10	Vận tải hành khách đường thủy nội địa.	5021
11	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.	5022
12	Sản xuất sản phẩm chịu lửa.	2391

TT	Tên ngành	Mã ngành
13	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét.	2392
14	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao.	2394
15	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại.	2512
16	Sản xuất các cấu kiện kim loại. (Chi tiết: Chế tạo, lắp ráp các sản phẩm cơ khí, thiết bị nhà máy điện, thiết bị điện, thiết bị chịu áp lực, kết cấu thép và các thiết bị công nghiệp khác.)	2511
17	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện. (Chi tiết: Thiết bị nhà máy điện, thiết bị điện, thiết bị chịu áp lực, kết cấu thép và các thiết bị công nghiệp khác.)	2710
18	Sản xuất thiết bị điện khác.	2790
19	Sửa chữa máy móc thiết bị. (Chi tiết: Sửa chữa thiết bị nhà máy điện, thiết bị điện, thiết bị chịu áp lực, kết cấu thép và các thiết bị công nghiệp khác.)	3312
20	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn (Chi tiết: Sửa chữa các sản phẩm cơ khí, kết cấu thép.)	3311
21	Khai thác và thu gom than cứng.	0510
22	Khai thác và thu gom than non.	0520
23	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: - Phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (Trừ kinh doanh các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường). - Bán buôn xỉ lò nhiệt điện, bán buôn phụ gia xi măng.	4669
24	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. (Chi tiết: Bồi dưỡng tay nghề cho công nhân nhà máy điện, bồi dưỡng và nâng cao tay nghề cho thi nâng bậc của công nhân nhà máy điện - không cấp chứng chỉ.)	8560
25	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. (trừ hoạt động đấu giá). (Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005)).	8299
26	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. (Chi tiết: Bán buôn than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc và các sản phẩm liên quan). (Trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến.)	4661
27	Sản xuất điện.	3511 (Chính)
28	Truyền tải và phân phối điện. (Chi tiết: Đầu tư, xây dựng, khai thác vận hành các nhà máy nhiệt điện, thủy điện, điện sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo và lưới điện, hệ thống cung cấp điện; mua, bán điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia.) (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo Nghị định số 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước).	3512
29	Xây dựng công trình thủy.	4291
30	Xây dựng công trình khai khoáng.	4292

TT	Tên ngành	Mã ngành
31	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo.	4293
32	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. (Chi tiết: Xây dựng các công trình nhà máy điện, đường dây và trạm điện, công trình công nghiệp, thủy lợi, cảng biển, kết cấu hạ tầng.) (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo Nghị định số 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước).	4299
33	Xây dựng nhà để ở.	4101
34	Xây dựng nhà không để ở.	4102
35	Xây dựng công trình đường sắt.	4211
36	Xây dựng công trình đường bộ.	4212

Đồng thời, ngày 08/9/2021 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ban hành Công văn số 5142/UBCK-PTTT về việc thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP. Theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài (SHNN) tối đa của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (Mã chứng khoán DTK, niêm yết tại HNX) là 35%.

2.2. Địa bàn kinh doanh:

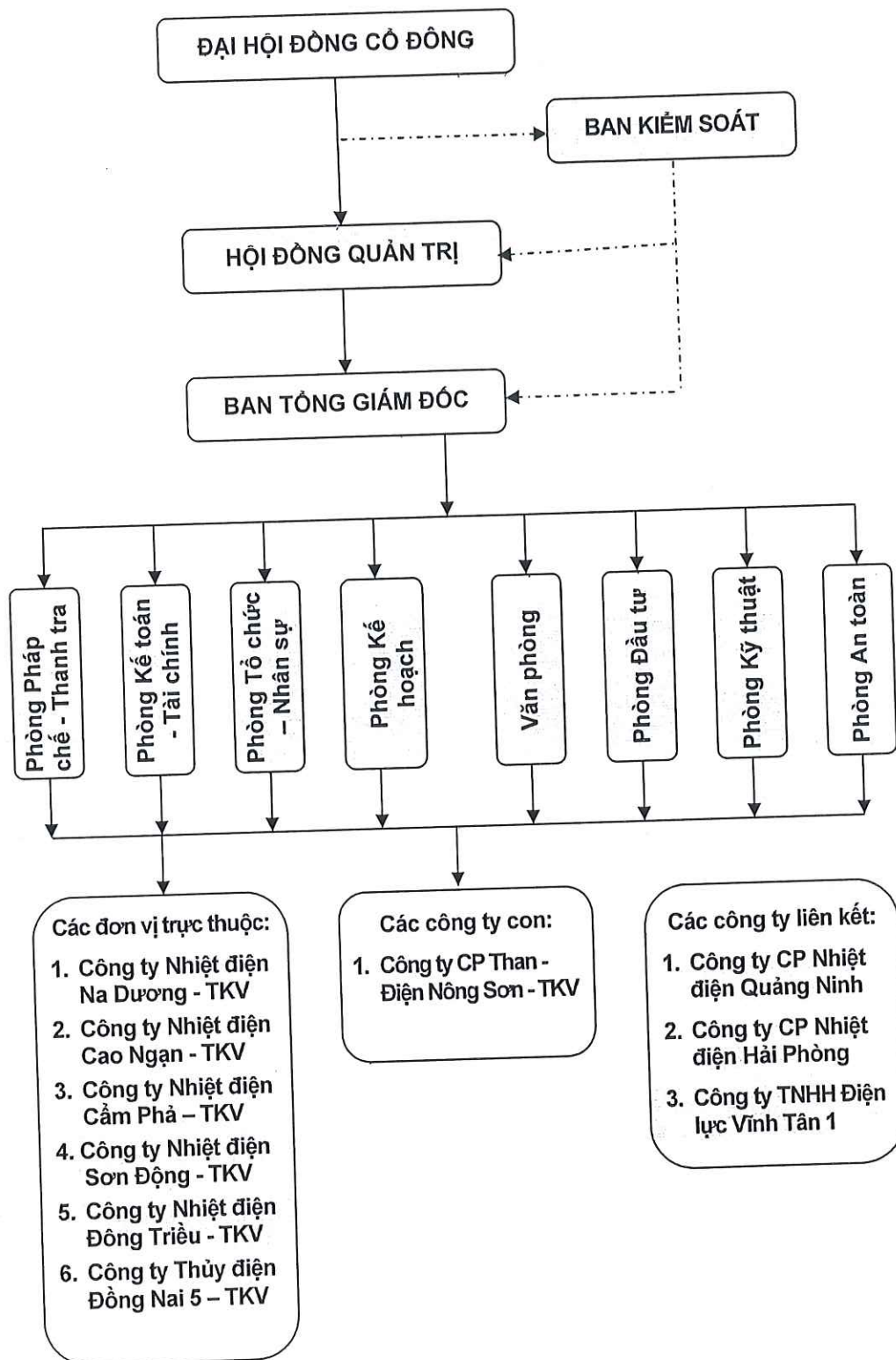
Tổng công ty có địa bàn kinh doanh trên khắp lãnh thổ Việt Nam, trải dài từ Bắc vào Nam. Ngoại trừ Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5 tại tỉnh Lâm Đồng, tất cả các nhà máy nhiệt điện của Tổng công ty đều nằm gần các mỏ than thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, đốt chủng loại than xấu, có hàm lượng chất bốc thấp, độ lưu huỳnh cao cho phát điện. Trong đó, nhiều nhà máy nằm tại những địa bàn vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn như: Na Dương (Lạng Sơn), Sơn Động (Bắc Giang), Nông Sơn (Quảng Nam),...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm 1260 cổ đông sở hữu 682.767.475 cổ phần tương đương 6.827.674.750.000 đồng, bằng 100% vốn điều lệ.
- Hội đồng quản trị: Gồm Chủ tịch và 04 thành viên, trong số 04 thành viên HĐQT có 01 thành viên chuyên trách, thường trực HĐQT; 01 thành viên kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty; 01 thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty và 01 thành viên HĐQT độc lập.
- Ban Kiểm soát: Gồm Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách; và 02 Kiểm soát viên.
- Ban Tổng giám đốc: Gồm Tổng giám đốc và 05 Phó Tổng giám đốc, 01 Kế toán trưởng Tổng công ty.
- Phòng, Ban chức năng: 08 Phòng bao gồm: Văn phòng, Phòng Kế hoạch, Phòng Tổ chức - Nhân sự, Phòng Kế toán - Tài chính, Phòng Pháp chế - Thanh tra, Phòng Đầu tư, Phòng Kỹ thuật, Phòng An toàn.
- Đơn vị trực thuộc: 06 đơn vị.
- Công ty con cổ phần chi phối: 01 công ty.
- Công ty liên kết: 03 công ty.

Sơ đồ tổ chức Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP:



3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Hội đồng quản trị (HĐQT): Số lượng thành viên HĐQT là 05 người, được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bầu với nhiệm kỳ 5 năm (2021 - 2026). HĐQT được ĐHĐCĐ giao nhiệm vụ quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

- Ban Kiểm soát (BKS): Số lượng thành viên BKS hiện nay là 03 người, được ĐHĐCĐ bầu với nhiệm kỳ 5 năm (2021 - 2026). BKS được ĐHĐCĐ giao nhiệm vụ giám sát HĐQT và Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Tổng công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Tổng giám đốc: Là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Tổng giám đốc được Hội đồng quản trị Tổng công ty bổ nhiệm với nhiệm kỳ 5 năm (2016 - 2021) và được bổ nhiệm lại từ năm 2021 đến nay.

- Phó Tổng giám đốc: Năm 2022 Tổng công ty có 05 Phó Tổng giám đốc, giúp Tổng giám đốc Tổng công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

- Kế toán trưởng: Có nhiệm vụ trực tiếp tổ chức thực hiện công tác kế toán - tài chính của Tổng công ty; giúp Tổng giám đốc Tổng công ty giám sát tài chính và sử dụng các nguồn lực tài chính của Tổng công ty theo pháp luật; có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Tiêu chuẩn đối với Kế toán trưởng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

- Các Phòng chức năng: Có 08 Phòng gồm Văn phòng và các Phòng chuyên môn, có chức năng tham mưu, giúp việc HĐQT và Tổng giám đốc Tổng công ty trong quản lý, điều hành Tổng công ty cũng như thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn đối với các doanh nghiệp khác. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các Ban chức năng do Tổng giám đốc quyết định sau khi được HĐQT thông qua.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết:

a) Các đơn vị trực thuộc:

1. Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV, địa chỉ: Khu 4 thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.
2. Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV, địa chỉ: Ngõ 719 đường Dương Tự Minh, phường Quán Triều, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
3. Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, địa chỉ: Tổ 4, khu 4A, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
4. Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV, địa chỉ: Thôn Đồng Rì, thị trấn Thanh Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.
5. Công ty Nhiệt điện Đông Triều - TKV, địa chỉ: Thôn Đông Sơn, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
6. Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, địa chỉ: Số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Về tái cơ cấu doanh nghiệp:

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV trước đây là Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV (NCP) là công ty con của Tổng công ty. Ngày 10/8/2021, Tổng công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường năm 2021 Thông qua Phương án sáp nhập Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV vào Tổng công ty Điện lực TKV- CTCP và các công việc khác có liên quan.

Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật, Tổng công ty đã hoàn thành các thủ tục sáp nhập NCP vào Tổng công ty theo hình thức phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng sáp nhập. Ngày 29/12/2021, Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực TKV-CTCP đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh; ngày 06/01/2022, Tổng công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi. Tổng công ty cũng đã hoàn thành và công bố Điều lệ Tổng công ty sửa đổi, bổ sung.

b) Các công ty con:

Stt	Tên công ty con	Lĩnh vực SXKD chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Vốn thực góp (đồng)
1	Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - TKV	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; sản xuất và bán than.	Thôn Nông Sơn, xã Quế Trung, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.	140.000.000.000	88,77	124.279.500.000

c) Các công ty liên kết:

Stt	Tên công ty con	Lĩnh vực SXKD chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Vốn thực góp (đồng)
1	Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.	Thôn Đoan, xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng.	5.000.000.000.000	7,21%	360.500.000.000
2	Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.	Tổ 33, Khu 5, phường Hà Khánh, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.	4.500.000.000.000	10,62%	477.841.310.000
3	Công ty TNHH Điện lực Vĩnh Tân 1	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.	Tầng 6, Tòa nhà Viettel, phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	351.014.400 USD	5%	17.550.000 USD

3.4. Định hướng phát triển:

Xây dựng Tổng công ty Điện lực - TKV trở thành doanh nghiệp có trình độ công nghệ, mô hình quản trị theo hướng hiện đại và chuyên môn hóa cao; cơ cấu tổ chức, lao động gọn nhẹ, hợp lý; nâng cao năng suất lao động, chỉ tiêu công nghệ, năng lực cạnh tranh; hoạt động hiệu quả, bền vững; đảm bảo khai thác vận hành hiệu quả, ổn định các nhà máy điện, cùng với các Tập đoàn năng lượng khác (EVN, PVN) góp phần trong vai trò giữ vững đảm bảo cung ứng an ninh năng lượng quốc gia, xây dựng mối quan hệ hài hòa trong Tổng công ty, vừa đảm bảo lợi ích của các cổ đông, của TKV và của Tổng công ty, đồng thời đảm bảo lợi ích cho người lao động trong Tổng công ty.

3.5. Các rủi ro:

3.5.1. Rủi ro về chính sách, tỷ giá:

- Các dự án nhà máy điện của Tổng công ty được thực hiện theo hình thức hợp đồng EPC với tổng thầu là nhà thầu nước ngoài, đồng tiền sử dụng thanh toán có liên quan đến tỷ giá ngoại tệ (USD, JPY, CNY,...). Do vậy rủi ro về chênh lệch tỷ giá có ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Tình hình thu xếp vốn cho các dự án có nhiều khó khăn.

- Tổng công ty trong quá trình triển khai dự án, luôn chú trọng thu xếp các nguồn vốn có lãi suất tốt, thời hạn dài; Đồng thời tích cực tìm giải pháp, đề xuất với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam để giảm thiểu và giải quyết rủi ro này.

3.5.2. Rủi ro về thị trường:

Để giảm thiểu rủi ro về thị trường, Tổng công ty tổ chức quản trị chi phí có hiệu quả. Bám sát thị trường và vận dụng cơ chế giá linh hoạt nhằm phát tối đa công suất các tổ máy và mang lại hiệu quả kinh tế tốt nhất.

3.5.3. Rủi ro về kỹ thuật công nghệ:

Việc đầu tư vào ngành điện đòi hỏi vốn lớn, thời gian dài. Đồng thời, thiết bị kỹ thuật điện liên tục đổi mới (công nghệ lò hơi siêu tới hạn, trên siêu tới hạn, thiết bị đo lường, tự động hóa,...) do đó nhiều chủng loại thiết bị nhanh chóng lạc hậu, khó có thiết bị chủng loại cũ để thay thế và phải tính đến việc đổi mới.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Tình hình chung:

Bước vào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, bối cảnh thế giới và khu vực tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19, chiến tranh – xung đột vũ trang Nga - Ucraina, cạnh tranh chiến lược giữa các siêu cường, khủng hoảng năng lượng, đứt gãy chuỗi cung ứng,... Hoạt động kinh tế toàn cầu đang trải qua một cuộc suy thoái trên diện rộng và mạnh hơn dự kiến (tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2023 chỉ đạt 1,7%). Các thách thức đa chiều đang dần định hình với tăng trưởng kinh tế và việc làm thấp, lạm phát gia tăng, mất ổn định an ninh lương thực và năng lượng, trở ngại trong tích lũy vốn, lao động và biến đổi khí hậu. Chi phí sinh hoạt tăng phi mã đi kèm việc thắt chặt các điều kiện tài chính đang diễn ra ở hầu hết các khu vực trong khi các lựa chọn chính sách hỗ trợ của chính phủ các nước ngày càng thu hẹp lại ảnh hưởng đến lao động việc làm, gia tăng khoảng cách giàu nghèo, các vấn đề xã hội.

Đối với Việt Nam, tuy thế giới trải qua một năm đầy khó khăn thách thức, nhưng với sự quyết tâm cao nhất của cả hệ thống chính trị, nhân dân cả nước, cộng đồng doanh nghiệp, năm 2022 tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong nước đã đạt được những kết quả ấn tượng. GDP năm 2022 của nước ta tăng 8,02% so với năm trước, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011 – 2022 và thuộc nhóm nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới. Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định và phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch, lạm phát được kiểm soát tốt, tình hình hoạt động của doanh nghiệp nói chung có phần ổn định và tích cực hơn, đầu tư phát triển có nhiều khởi sắc, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng

hóa ước đạt 732,5 tỷ USD, tăng 9,5% so với năm trước, thu - chi ngân sách nhà nước đạt bội thu ngân sách.

Đối với Tổng công ty:

Năm 2022, tình hình huy động, giá bán điện – thị trường điện vận hành ổn định là yếu tố thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Tuy vậy, do ảnh hưởng bất lợi của tình hình thế giới như giá cả nguyên nhiên vật liệu, đứt gãy chuỗi cung ứng và việc sửa chữa tổ máy S2 của NMNĐ Cẩm Phả bị kéo dài đã ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Năm 2022 ngoại trừ NMNĐ Cẩm Phả không đạt sản lượng kế hoạch, các nhà máy khác đều đạt vượt mức sản lượng trong phương án 9,6 tỷ kWh sản lượng kế hoạch năm.

Trong tình hình đó, Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo điều hành Tổng công ty đã có những giải pháp cụ thể, quyết liệt ngay từ đầu năm để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, các chỉ tiêu chính như doanh thu, lợi nhuận, đầu tư xây dựng, thu nhập bình quân đều đạt và vượt so với kế hoạch điều chỉnh. Kết quả cụ thể như sau:

1.2. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022 (TKV)		Thực hiện 2022		Tỷ lệ so với KH	
		Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ
1	Sản lượng điện thương phẩm (tr. kWh)	8.320	8.140	8.214	8.018	98,72%	98,50%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	11.024	10.589	11.136	10.644	101,01%	100,52%
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	823	822	858	851	104,26%	103,57%
4	Đầu tư xây dựng (tỷ đồng)	425,383	390,381	421,026	386,115	98,97%	98,90%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)		≥ 5,5%		5,5%*		

* Trình ĐHCĐ thường niên năm 2023 dự kiến tổ chức ngày 29/5/2023.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

2.1.1. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty bao gồm Chủ tịch và 04 thành viên, trong số 04 thành viên HĐQT có: 01 thành viên chuyên trách, thường trực HĐQT; 01 thành viên kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty; 01 thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty và 01 thành viên HĐQT độc lập, cụ thể như sau:

1) Ông Nguyễn Trọng Hùng - Chủ tịch HĐQT:

- Năm sinh: 1962. Trình độ: Tiến sỹ Tự động hóa.
- Quá trình công tác: Ông Nguyễn Trọng Hùng bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2010 đến nay. Ông Nguyễn Trọng Hùng từng giữ các chức vụ: Trưởng phòng Đo lường - Cục Đo lường chất lượng, Trưởng phòng KH-CN-MT Tổng cục KT - Bộ Quốc phòng; Phó Trưởng ban Điện lực TKV;

Trưởng ban Kế hoạch, Phó giám đốc Công ty Nhiệt điện Na Dương - Vinacomin, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty. Ông Nguyễn Trọng Hùng được bổ nhiệm Trưởng ban TKV - Thành viên Ban Quản lý vốn TKV đầu tư tại các doanh nghiệp, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty kể từ năm 2014 đến nay.

- Chức vụ tại các đơn vị khác: Trưởng ban - Thành viên Ban quản lý vốn TKV. Người đại diện phần vốn TKV tại Công ty CP Thiết bị điện Cẩm Phả (TV HĐQT), Công ty CP Tư vấn đầu tư Mỏ & Công nghiệp - TKV (Chủ tịch HĐQT), Công ty CP Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT), Công ty CP Công nghiệp Ô tô (Chủ tịch HĐQT).

2) **Ông Nguyễn Đức Pha - Thành viên chuyên trách, Thường trực HĐQT:**

- Năm sinh: 1963. Trình độ: Kỹ sư điện.

- Quá trình công tác: Ông Nguyễn Đức Pha bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2009 đến nay. Trong quá trình công tác đã từng giữ các chức vụ: Đốc công cơ điện, Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng Cơ điện Mỏ than Na Dương; Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng Kỹ thuật Ban QLDA Nhà máy Nhiệt điện Na Dương, Phó giám đốc Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV; Giám đốc Ban QLDA Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5-Vinacomin, Giám đốc Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV. Ông Nguyễn Đức Pha được bổ nhiệm Thành viên chuyên trách, Thường trực HĐQT Tổng công ty kể từ năm 2016 đến nay.

- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

3) **Ông Ngô Trí Thịnh - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc:**

- Năm sinh: 1975. Trình độ: Kỹ sư công nghệ nhiệt.

- Quá trình công tác: Ông Ngô Trí Thịnh bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2009 đến nay. Trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng Kỹ thuật, Phó giám đốc, Giám đốc Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV; Giám đốc Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV; Phó Tổng giám đốc, Tổng giám đốc Tổng công ty. Ông Ngô Trí Thịnh được bổ nhiệm Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty kể từ năm 2016 đến nay.

- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

4) **Ông Nguyễn Trung Thực - Phó Tổng giám đốc:**

- Năm sinh: 1978. Trình độ: Kỹ sư Điện tự động hóa xí nghiệp.

- Quá trình công tác: Ông Nguyễn Trung Thực bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2009 đến nay. Trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Trưởng ban Kỹ thuật Tổng công ty, P.TGD Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, Giám đốc Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV, Giám đốc Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV. Ông Nguyễn Trung Thực được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty kể từ ngày 26/3/2019 đến nay. Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2021 của Tổng công ty tổ chức vào ngày 28/4/2021 đã được bầu làm Thành viên HĐQT Tổng công ty.

- Chức vụ tại các đơn vị khác: Giám đốc Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV.

5) **Ông Nguyễn Đức Thảo - Thành viên HĐQT độc lập:**

- Năm sinh: 1953. Trình độ: Tiến sỹ khoa học.

- Quá trình công tác: Ông Nguyễn Đức Thảo bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ tháng 01/2010, được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty kể từ tháng 01/2010 đến tháng 4/2013 nghỉ chế độ hưu trí.

- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

2.1.2. Ban Kiểm soát:

Bao gồm Trưởng Ban Kiểm soát, chuyên trách; và 02 thành viên.

1) Ông Lê Ngọc Nam - Trưởng Ban Kiểm soát:

- Năm sinh: 1971. Trình độ: Cử nhân kinh tế.

- Quá trình công tác: Ông Lê Ngọc Nam bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2009, giữ chức vụ Trưởng ban Kế hoạch Tổng công ty. Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2021 của Tổng công ty tổ chức vào ngày 28/4/2021 đã được bầu làm Trưởng Ban kiểm soát thay cho ông Phạm Văn Thường nghỉ chế độ hưu trí.

- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

2) Bà Bùi Thu Thái - Thành viên Ban kiểm soát:

- Năm sinh: 1981. Trình độ: Kỹ sư xây dựng.

- Quá trình công tác: Bà Bùi Thu Thái bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2010 đến nay. Trong quá trình công tác đang giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Đầu tư Tổng công ty kể từ năm 2014 đến nay và được bổ nhiệm Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty kể từ năm 2016 đến nay.

- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

3) Bà Đào Thị Hoàng Yến - Thành viên Ban kiểm soát:

- Năm sinh: 1973. Trình độ: kỹ sư Tuyển khoáng, Cử nhân kế toán tài chính.

- Quá trình công tác: Bà Đào Thị Hoàng Yến bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2012 đến nay, công tác tại: Ban Đầu tư (2012-2018), phòng Kế hoạch (7/2018 - nay). Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2021 của Tổng công ty tổ chức ngày 28/4/2021 đã được bầu làm thành viên Ban kiểm soát thay cho bà Bùi Thị Tô Uyên xin từ nhiệm do chuyển công tác.

- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

2.1.3. Ban Tổng giám đốc:

Năm 2022, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty bao gồm Tổng giám đốc, 05 Phó Tổng giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

1) Ông Ngô Trí Thịnh - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc: Đã thông tin tại mục 5.1 ở trên.

2) Ông Nguyễn Trung Thực - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc: Đã thông tin tại mục 5.1 ở trên.

3) Ông Phạm Xuân Phong - Phó Tổng giám đốc:

- Năm sinh: 1973. Trình độ: Kỹ sư điện khí hóa xí nghiệp.

- Quá trình công tác: Ông Phạm Xuân Phong bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2009 đến nay. Trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Quản đốc, Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Nhiệt điện Na Dương-TKV; Trưởng Phòng Sản xuất kinh doanh Ban Điện lực TKV; Phó giám đốc, Giám đốc Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV. Ông Phạm Xuân Phong được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc

Tổng công ty kể từ năm 2014 đến nay và là Thành viên HĐQT Tổng công ty nhiệm kỳ 2016-2021.

- Chức vụ tại các đơn vị khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Than - Điện Nông Sơn - TKV.

4) **Ông Bùi Minh Tân - Phó Tổng giám đốc:**

- Năm sinh: 1981. Trình độ: Kỹ sư điện.

- Quá trình công tác: Ông Bùi Minh Tân bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2010 đến nay. Trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Phó Trưởng ban, Trưởng ban Đầu tư, Phó Tổng giám đốc. Ông Bùi Minh Tân được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty kể từ năm 2014 đến nay.

- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

5) **Ông Nghiêm Xuân Chiến – Phó Tổng giám đốc:**

- Năm sinh: 1969. Trình độ: Kỹ sư Điện khí hóa xí nghiệp.

- Quá trình công tác: Ông Nghiêm Xuân Chiến bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2009 đến nay, trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Trưởng ban Kỹ thuật Tổng công ty; Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV; Giám đốc Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV. Ông Nghiêm Xuân Chiến được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty kể từ ngày 01/10/2021 đến nay.

- Chức vụ tại các đơn vị khác: Giám đốc Công ty Nhiệt điện Đông Triều – TKV.

6) **Ông Đoàn Xuân Hiệu – Phó Tổng giám đốc:**

- Năm sinh: 1982. Trình độ: Thạc sỹ Tài chính, tiền tệ, ngân hàng.

- Quá trình công tác: Ông Đoàn Xuân Hiệu bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ tháng 10 năm 2021, được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty kể từ ngày 01/10/2021 đến nay.

- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

7) **Bà Lưu Thị Minh Thanh - Kế toán trưởng:**

- Năm sinh: 1978. Trình độ: Cử nhân kinh tế ngành kế toán doanh nghiệp, thạc sỹ QTKD.

- Quá trình công tác: Bà Lưu Thị Minh Thanh bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2010 đến nay. Trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Phó trưởng Ban KTTC Tổng công ty (nay là Phòng KTTC), Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, Phó trưởng Phòng KTTC Tổng công ty. Bà Lưu Thị Minh Thanh được bổ nhiệm Kế toán trưởng Tổng công ty kể từ ngày 01/8/2022 đến nay.

- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

2.1.4. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của cán bộ quản lý, điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số lượng CP nắm giữ		Tỷ lệ (%)
			Ủy quyền	Sở hữu	
I	Hội đồng quản trị				
1	Nguyễn Trọng Hùng	Chủ tịch HĐQT	677.808.500	10.000	99,275

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số lượng CP nắm giữ		Tỷ lệ (%)
			Ủy quyền	Sở hữu	
2	Nguyễn Đức Pha	Thành viên chuyên trách, thường trực HĐQT	0	10.800	0,0016
3	Ngô Trí Thịnh	Thành viên HĐQT	0	36.200	0,0053
4	Nguyễn Trung Thực	Thành viên HĐQT	0	7.900	0,0011
5	Nguyễn Đức Thảo	Thành viên HĐQT độc lập	0	10.000	0,0014
II	Ban Kiểm soát				
1	Lê Ngọc Nam	Trưởng ban kiểm soát	0	12.300	0,0018
2	Bùi Thu Thái	Kiểm soát viên	0	2.700	0,0004
3	Đào Thị Hoàng Yến	Kiểm soát viên	0	0	0
III	Ban Tổng giám đốc				
1	Ngô Trí Thịnh	Thành viên HĐQT, TGD	Đã nêu tại mục I Biểu này		
2	Nguyễn Trung Thực	Thành viên HĐQT, Phó TGD	Đã nêu tại mục I Biểu này		
3	Phạm Xuân Phong	Phó TGD	0	21.800	0,0032
4	Bùi Minh Tân	Phó TGD	0	10.800	0,0016
5	Nghiêm Xuân Chiến	Phó TGD	0	23.200	0,0034
6	Đoàn Xuân Hiệu	Phó TGD	0	0	0
7	Lưu Thị Minh Thanh	Kế toán trưởng	0	2.000	0,0003

2.2. Những thay đổi trong ban quản lý, điều hành trong năm 2022:

- Thay đổi trong Ban lãnh đạo điều hành:

+ Bà Nguyễn Thị Hà – Kế toán trưởng Tổng công ty nghỉ chế độ hưu trí từ ngày 01/8/2022;

+ Bổ nhiệm Bà Lưu Thị Minh Thanh – Phó trưởng Phòng KTTC Tổng công ty giữ chức vụ Kế toán trưởng Tổng công ty từ ngày 01/8/2022.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

a) Số lượng CBCNV:

- Lao động có mặt Công ty mẹ tại thời điểm 01/01/2022: 1.667 người, tại thời điểm 31/12/2022: 1.642 người;

- Lao động bình quân Công ty mẹ năm 2022: 1.654 người;

b) Chính sách đối với lao động:

Tổng công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước đối với người lao động, đồng thời tạo điều kiện tối đa để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, với một số nội dung chính như sau:

- Xếp lương, nâng bậc, nâng ngạch theo đúng quy định của pháp luật và của Tổng công ty.

- Tham gia đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN,... và giải quyết các chế độ bảo hiểm, chế độ trợ cấp,... theo đúng quy định của pháp luật và của Tổng công ty.

- Thực hiện thời giờ làm việc, nghỉ ngơi theo đúng quy định của pháp luật và của Tổng công ty.
- Xem xét, đề nghị cấp thẩm quyền khen thưởng thành tích theo đúng quy định của pháp luật và của Tổng công ty.
- Cử tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trong nước và nước ngoài theo yêu cầu công việc.
- Đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động.
- Người lao động được tạo thuận lợi tham gia các tổ chức đoàn thể.
- Cấp phát trang phục, trang bị làm việc.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:*

Công ty mẹ - Tổng công ty được giao Kế hoạch ĐTXD năm 2022 là 390.381 triệu đồng, giá trị thực hiện là 386.115 triệu đồng bao gồm 2 dự án nhóm A (Đồng Nai 5, Na Dương II), các công tác chuẩn bị 2 dự án nhóm B (Điện NLMT trên hồ thủy điện Đồng Nai 5 và Hệ thống khử lưu huỳnh ngoài lò (FGD) NMNĐ Na Dương) và các dự án, gói thầu duy trì, phục vụ sản xuất kinh doanh.

Kết quả thực hiện công tác đầu tư xây dựng năm 2022 của Tổng công ty cơ bản đảm bảo kế hoạch đề ra.

a) Các dự án nhóm A:

i/ Dự án NMNĐ Na Dương II: Ngày 31/3/2022 Tổng công ty đã có Quyết định số 535/QĐ-ĐLTKV về việc hủy kết quả LCNT Gói thầu số 28: EPC - Nhà máy chính thuộc Dự án NMNĐ Na Dương II do nhà thầu trúng thầu không phát hành Bảo đảm thực hiện hợp đồng, vi phạm quy định của HSMT. Tổng công ty hiện đang triển khai các công việc theo văn bản số 5287/TKV-ĐL ngày 21/11/2022 của Tập đoàn về việc phương án triển khai thực hiện Dự án NMNĐ Na Dương II.

ii/ Dự án NMTĐ Đồng Nai 5: đã quyết toán dự án hoàn thành năm 2021.

iii/ Dự án NMNĐ Sơn Động: đã quyết toán dự án hoàn thành năm 2022.

b) Các dự án nhóm B:

i/ Dự án NMNĐ Nông Sơn: đã quyết toán dự án hoàn thành năm 2022.

c) Các dự án đầu tư duy trì sản xuất kinh doanh: Triển khai theo kế hoạch được giao, đáp ứng tiến độ đề ra.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính: CÔNG TY MẸ

Năm	2021	2022	% so 2021
Chi tiêu			
Tổng giá trị tài sản	18.268.899.060.590	16.372.100.736.231	89,62%
Doanh thu thuần	11.521.970.599.757	10.638.413.066.316	92,33%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	879.804.347.013	852.956.341.215	96,95%
Lợi nhuận khác	62.217.105.878	- 1.584.179.681	-2,55%

Lợi nhuận trước thuế	942.021.452.891	851.372.161.534	90,38%
Lợi nhuận sau thuế	563.229.039.760	776.260.996.654	137,82%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Stt	Chỉ tiêu	Năm	
		2021	2022
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:		
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	0,75	0,82
-	Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,69	0,76
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:		
-	Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,58	0,51
-	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,36	1,02
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:		
-	Vòng quay tài sản: Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,63	0,65
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
-	Tỷ suất lợi nhuận/ Doanh thu	4,89 %	7,3 %
-	Tỷ suất sinh lời của tài sản	3,08 %	4,48 %
-	Tỷ suất sinh lời/vốn chủ sở hữu	8,24 %	11,27 %

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu đến ngày 14/6/2022 (ĐHĐCĐ thường niên dự kiến ngày 29/5/2023 nên số liệu báo cáo tạm lấy theo danh sách chốt gần nhất trong năm 2022)

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần	Loại cổ phần	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng
682.767.475	Cổ phần phổ thông	682.767.475	0

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông sáng lập: Không có.
- Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ:

Họ tên	GCNĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam.	5700100256	226 Lê Duẩn, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.	677.808.500	99,27

- Cơ cấu cổ đông: Tổng số 1260 cổ đông, cơ cấu như sau:

STT	Cổ đông	Số cổ đông	Cổ phần sở hữu	Trị giá (tỷ đồng)	Tỷ lệ %/ VDL
	Tổng cộng	1.260	682.767.475	6.827,67475	100%
1	Cổ đông tổ chức	7	678.342.342	6.783,42342	99,35188%
1.1	TKV	1	677.808.500	6.778,08500	99,27369%
1.2	BITEXCO	1	1.500	0,015	0,00022%
1.3	Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam	1	530.882	5,30882	0,07775%
1.4	Finansia Syrus Securities Public Company Limited (Thái Lan)	1	100	0,001	0,00001%
1.5	Krungthai Zmico Securities Company Limited (Thái Lan)	1	1.000	0,01	0,00015%
1.6	NH Investment & Securities Co., Ltd (Hàn Quốc)	1	300	0,003	0,00004%
1.7	Công ty CP Chứng khoán MB	1	60	0,0006	0,00001%
2	Cổ đông cá nhân (người lao động và cổ đông ngoài)	1.253	4.425.133	44,25133	0,64812%

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:* Không.

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* Không.

e) *Các chứng khoán khác:*

- Ngày 31/7/2018, Tổng công ty đã phát hành thành công Trái phiếu riêng lẻ (trái phiếu không chuyển đổi, có tài sản bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, tự do chuyển nhượng và có nghĩa vụ trả nợ trực tiếp) với khối lượng phát hành thực tế là 400 tỷ đồng và kỳ hạn 7 năm.

- Ngoài ra, Tổng công ty không có các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm và không có các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Đặc thù hoạt động của Tổng công ty là sản xuất điện nên lượng nguyên vật liệu để sản xuất ra sản phẩm chủ yếu bao gồm than, đá vôi và nước được nêu dưới đây. Đồng thời không xác định tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính.

6.2. Tiêu thụ năng lượng: Do đặc thù về sản phẩm của Tổng công ty nên tiêu thụ năng lượng được tính bằng lượng điện tự dùng. Năm 2022 tổng lượng điện tự dùng của Tổng công ty là: 913.281 kWh gồm cả điện tự dùng của công ty con là Công ty cổ phần Than - Điện Nông Sơn - TKV, nếu không tính công ty con cổ phần này thì tổng sản lượng điện tự dùng là: 887.920 kWh.

6.3. Sử dụng nước: Do đặc thù, các nhà máy nhiệt điện của Tổng công ty phải sử dụng nước làm mát. Nguồn nước làm mát lấy từ sông gần vị trí đặt nhà máy, riêng NMNĐ Cẩm Phả sử dụng nước biển để làm mát. Lượng nước này sau khi sử dụng để làm mát được hoàn trả lại môi trường tự nhiên.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Năm 2022 Tổng công ty thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và không bị các cơ quan thẩm quyền xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:*

- Lao động có mặt Công ty mẹ tại thời điểm 01/01/2022: 1.667 người, tại thời điểm 31/12/2022: 1.642 người;
- Lao động bình quân Công ty mẹ năm 2022: 1.654 người;
- Quỹ tiền lương thực hiện Công ty mẹ 2022: 350.798 triệu đồng;
- Thu nhập bình quân của lao động Công ty mẹ: 17.674 tr.đồng/ng-tháng.

b) *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:* Tổng công ty thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách của Nhà nước cho người lao động, đồng thời luôn quan tâm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Tổng công ty đã ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi theo Quyết định số 1407/QĐ-ĐLTKV ngày 29/7/2019; Quy chế quản lý lao động và tiền lương trong Tổng công ty ban hành kèm theo Quyết định số 1211/QĐ-ĐLTKV ngày 01/7/2019 và các quy chế, quy định liên quan, để đảm bảo quyền lợi cho người lao động, đồng thời động viên, khuyến khích người lao động cống hiến và gắn bó, làm việc lâu dài cho Tổng công ty. Các quy chế này được sửa đổi, bổ sung phù hợp với chế độ, chính sách của Nhà nước có liên quan.

c) *Hoạt động đào tạo người lao động:* Tổng công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo cán bộ quản lý do TKV tổ chức, cũng như cử cán bộ đi học tập thực tiễn tại các doanh nghiệp trong nước và ở nước ngoài, tham gia các khóa đào tạo kỹ thuật công nghệ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Tổng công ty luôn quan tâm các mặt hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác tại các địa bàn nơi đặt các nhà máy của Tổng công ty thuộc vùng sâu, vùng xa như Sơn Động, Nông Sơn,...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:** Kết quả hoạt động SXKD năm 2022: Chi tiết tại Mục II Báo cáo này.

2. **Tình hình tài chính:**

a) **Tình hình tài sản:** Chi tiết tại Mục II Báo cáo này.

b) **Tình hình nợ phải trả:** Chi tiết tại Mục II Báo cáo này.

3. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:** Tiếp tục triển khai có hiệu quả, đồng bộ công tác tái cơ cấu theo Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2017 - 2020 (Quyết định số 2194/QĐ-TKV ngày 11/12/2017 của TKV). Tiếp tục thực hiện lộ trình tiết giảm lao động, thực hiện mục tiêu “**người ít lương cao**”; tập trung nâng cao hơn nữa trình độ kỹ thuật và kỹ năng cho người lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

4. **Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Một số chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD năm 2023 của Tổng công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023 (công ty mẹ)
1	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	9.420
2	Doanh thu sản xuất điện	Tỷ đồng	11.590
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	587,35
4	Đầu tư xây dựng (tỷ đồng)	Tỷ đồng	141,360
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	%	Sẽ xác định tại ĐHCĐ thường niên năm 2023 dự kiến ngày 29/5/2023

5. **Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):**
Không có.

6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:** Chi tiết tại Điểm 6 - Mục II Báo cáo này.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT) VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY:

1. **Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Tổng công ty:**

Được nêu tại Mục II Báo cáo này.

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:**

Năm 2022, trong điều kiện tình hình SXKD bên cạnh những thuận lợi Tổng công ty cũng gặp phải không ít những khó khăn thách thức nhiều yếu tố bất lợi như: ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, chiến tranh – xung đột vũ trang Nga - Ucraina, cạnh tranh chiến lược giữa các siêu cường, khủng hoảng năng lượng, đứt gãy chuỗi cung ứng, suy thoái kinh tế,... Tuy vậy, HĐQT đã có những nghị quyết với những quyết sách phù hợp, linh hoạt, kịp thời giúp Tổng công ty chủ động ứng phó với những bất cập trong sản xuất kinh doanh. Để đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh HĐQT đã chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành Tổng công ty thực hiện nghiêm nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý, tiết kiệm chi phí, và đảm bảo tuyệt đối công tác AT-VSLĐ, v.v...

Các nghị quyết của HĐQT giao cho Ban lãnh đạo điều hành thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra. HĐQT đã thường xuyên có các cuộc họp đánh giá chung hoặc theo chuyên đề cùng với Ban lãnh đạo điều hành để xây dựng, điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất cho phù hợp với tình hình cụ thể.

Thông qua hoạt động kiểm tra giám sát thường xuyên của HĐQT đối với Ban lãnh đạo điều hành, đột xuất hay định kỳ 6 tháng và cuối năm HĐQT yêu cầu Ban lãnh đạo điều hành báo cáo kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết mà HĐQT đã ban hành trong tháng, quý, năm. Kết quả cho thấy Ban lãnh đạo điều hành đã nghiêm túc triển khai đầy đủ các quyết định, nghị quyết của HĐQT ban hành, đã chỉ đạo sát sao các công ty con, đơn vị trực thuộc thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được Tổng công ty giao cho.

Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Ban lãnh đạo điều hành luôn chặt chẽ và được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị của Tổng công ty.

Kết thúc năm kế hoạch, Ban lãnh đạo điều hành đã trình HĐQT Báo cáo tài chính và HĐQT cũng đã thường xuyên chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành thực hiện nghiêm túc công tác kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định, phục vụ kịp thời cho các quyết định của HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

(1) Công tác ứng phó với các thách thức toàn cầu: Tiếp tục thực hiện các giải pháp quyết liệt, đồng bộ để ứng phó có hiệu quả đối với các thách thức toàn cầu như: Dịch bệnh Covid-19, chiến tranh – xung đột vũ trang Nga - Ucraina, cạnh tranh chiến lược giữa các siêu cường, khủng hoảng năng lượng, đứt gãy chuỗi cung ứng, suy thoái kinh tế,... để giảm thiểu các tác động tiêu cực của các thách thức trên đến hoạt động SXKD bình thường của Tổng công ty.

(2) Giải pháp kỹ thuật vận hành các nhà máy điện:

- Triển khai công tác sửa chữa bảo dưỡng của các đơn vị đảm bảo theo quy chế quản lý kỹ thuật và các bộ định mức SCBD thường xuyên đã ban hành. Tập trung chỉ đạo Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV sớm hoàn thành các công việc để đưa tổ máy S2 NMNĐ Cẩm Phả vào vận hành đúng tiến độ theo kế hoạch. Nghiên cứu, hiệu chỉnh, cải tạo lò hơi để nâng cao hiệu suất tổ máy, giảm tiêu hao than. Rà soát, đánh giá tình trạng các thiết bị điện có hiệu suất thấp (do làm việc lâu ngày) để tiến hành đầu tư nâng cấp, cải tạo/ thay thế bằng các thiết bị mới có hiệu suất cao hơn,...

- Tăng cường đổi mới về công nghệ, nghiên cứu đầu tư cải tiến hệ thống thiết bị nhằm đáp ứng với các quy chuẩn, tiêu chuẩn mới về môi trường do Nhà nước ban hành; tiếp tục triển khai công tác tin học hoá, tự động hóa, xây dựng và hoàn thiện Đề án chuyển đổi số; đẩy mạnh triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học tại Tổng công ty và các đơn vị theo kế hoạch.

(3) Công tác quản trị chi phí:

Thực hiện phương châm “Hiệu quả là trên hết”, “Tối đa hóa lợi nhuận” trong sản xuất điện. Bám sát thị trường, chào giá hợp lý, phát huy tối đa công suất khi thị trường có nhu cầu.

- Kiểm soát tốt công tác thuê ngoài: Quản lý chặt công tác lập dự toán, lựa chọn nhà thầu để đảm bảo chất lượng, tiến độ công việc đi đôi với tiết giảm chi phí; Rà soát lại toàn bộ công tác thuê ngoài tại đơn vị theo đúng kế hoạch mà Tổng công ty đã giao. Các công việc các đơn vị đã thực hiện được thì không thuê ngoài mà sẽ tự thực hiện để nâng cao năng lực nội tại và tiết kiệm chi phí.

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng than đầu vào các nhà máy: Phối hợp với các bên giao than đảm bảo cung ứng đủ than cho sản xuất. Kiên quyết không nhận than không đảm bảo chất lượng theo Hợp đồng.

(4) Công tác đầu tư:

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà nước, quy chế của Tập đoàn, Tổng công ty trong việc thực hiện các dự án đầu tư và hoàn thành KHĐT&XD năm 2023.

- Tập trung chỉ đạo để tháo gỡ khó khăn trong công tác lựa chọn nhà thầu Gói thầu EPC thuộc Dự án NMNĐ Na Dương II (thu xếp vốn, giá điện,...).

- Đẩy mạnh việc hợp tác nghiên cứu thí điểm đốt trộn than – sinh khối; nghiên cứu đánh giá tiềm năng đầu tư phát triển các dự án năng lượng mới, năng lượng tái tạo mà Tổng công ty có thể mạnh.

(5) Công tác tái cơ cấu: Tiếp tục triển khai đồng bộ có hiệu quả công tác tái cơ cấu theo Đề án tái cơ cấu Tổng công ty đã được Tập đoàn thông qua. Tiếp tục thực hiện lộ trình tiết giảm lao động, thực hiện mục tiêu “Người ít lương cao”; tập trung nâng cao hơn nữa trình độ kỹ thuật và kỹ năng cho người lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

(6) Công tác đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật: Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, sử dụng đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật có tay nghề, trình độ cao. Tiếp tục xây dựng các cơ chế để thu hút và khuyến khích giữ chân người lao động giỏi.

(7) Công tác AT-VSLĐ, PCCC, PCTT và bảo vệ môi trường: Thường xuyên quan tâm đến công tác AT-VSLĐ, PCCC, PCTT và môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Tiếp tục nâng cao hơn nữa cảnh quan, môi trường các nhà máy với phương châm “Nhà máy trong công viên”.

(8) Đối với Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV:

- Cần tập trung, quyết liệt hơn trong triển khai những giải pháp đồng bộ, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho đơn vị sau khi trở thành chi nhánh của Tổng công ty (bám sát các nội dung quyết nghị tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 được tổ chức vào ngày 10/8/2021). Trong đó, đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý kỹ thuật, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị, đầu tư cải tạo, nâng cấp thiết bị đã cũ, xuống cấp để đảm bảo NMNĐ Cẩm Phả vận hành ổn định, an toàn, hiệu quả.

(9) Công tác khác: Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra của HĐQT để chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành soát xét, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các quy chế nội bộ để các quy chế này thực sự là các công cụ quản lý hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý điều hành sản xuất kinh doanh trong toàn Tổng công ty.

V. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a) **Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:** Chi tiết tại Điểm 2 - Mục II Báo cáo này.

b) **Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị gồm: Thư ký Hội đồng quản trị và Bộ phận kiểm toán nội bộ.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, HĐQT Tổng công ty đã tổ chức các phiên họp xem xét các nội dung theo đề nghị của Ban lãnh đạo điều hành Tổng công ty hoặc những vấn đề lớn cần định hướng của HĐQT chỉ đạo cho Ban lãnh đạo điều hành. Trong năm HĐQT đã họp và ban hành 73 nghị quyết với 149 nội dung, quyết sách quan trọng, chỉ đạo kịp thời, có kết quả nhằm triển khai tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022.

Năm 2022, HĐQT đã tiến hành các đợt kiểm tra định kỳ hoặc khi thấy cần thiết, giám sát thực tế tại các đơn vị trực thuộc và công ty con, nghe báo cáo từ các đơn vị để có chỉ đạo định hướng các mục tiêu kế hoạch, đánh giá những việc làm được, những mặt còn tồn tại hạn chế để các đơn vị sửa chữa khắc phục.

Định kỳ hay đột xuất hàng tuần HĐQT thường xuyên tổ chức các cuộc họp HĐQT để họp xem xét thảo luận các tờ trình của Tổng giám đốc, ban hành nghị quyết để Ban lãnh đạo điều hành tổ chức thực hiện, đồng thời quyết định những vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty; những quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được Đại hội đồng Cổ đông giao.

Nội dung các nghị quyết đưa ra nhằm định hướng các vấn đề về chiến lược phát triển, các nội dung định hướng lớn, đề ra một số biện pháp, giải pháp lớn nhằm kịp thời giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Các nghị quyết đã thông qua đều được HĐQT giao cho Ban lãnh đạo điều hành để triển khai thực hiện và báo cáo HĐQT.

Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các nghị quyết đã được ban hành; Đồng thời đảm bảo các quy chế hoạt động, quản trị của Tổng công ty tuân thủ theo các quy định của pháp luật, Luật Doanh nghiệp.

Việc công bố thông tin theo quy định cũng đã được Chủ tịch HĐQT đôn đốc và kiểm tra thường xuyên, đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ.

Nhằm theo sát tình hình hoạt động sản xuất của các công ty con, đơn vị trực thuộc, HĐQT tổ chức họp thường kỳ theo các hình thức phù hợp để nghe Tổng giám đốc Tổng công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trong quý và kế hoạch sản xuất kinh doanh của quý tiếp theo.

Kết thúc năm 2022, HĐQT đã chủ trì đánh giá kiểm điểm từng đồng chí thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban lãnh đạo điều hành, Người đại diện phần vốn và người đại diện của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết, giám đốc các đơn vị trực thuộc và công ty con, để phân tích đánh giá đối với từng đồng chí về những mặt làm được cần phát huy, những mặt còn tồn tại cần chấn chỉnh và rút kinh nghiệm cho thời gian tiếp theo.

Theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT cùng BKS đã chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2022. Hiện Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán xong và đã gửi cho các cơ quan chức năng, đồng thời được công bố thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng.

d) Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Ngày 28/4/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty đã bầu ông Nguyễn Đức Thảo giữ chức Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2021-2026. Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập phù hợp với Điều lệ của Tổng công ty và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Chi tiết tại Điều 2 - Mục II Báo cáo này.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-ĐHĐCĐ-2022 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2022, Ban kiểm soát đã triển khai các công việc năm 2022 như sau:

- Hợp kiểm điểm hoạt động của Ban kiểm soát 2021, triển khai công tác kiểm soát năm 2022. Kiểm soát các văn bản ban hành, đồng thời giám sát việc thực hiện.

- Giám sát việc thực hiện các quyết định và chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Tổng giám đốc về việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết HĐQT đã được thông qua.

- Đầu năm 2022 tình hình dịch bệnh Covid bùng phát mạnh, mức độ lây nhiễm lan rộng trên nhiều tỉnh thành trong cả nước do vậy việc kiểm soát trực tiếp tại các đơn vị gặp nhiều hạn chế, mặc dù vậy Ban kiểm soát vẫn tiến hành thực hiện một số cuộc kiểm tra liên quan đến hồ sơ quyết toán về công tác đầu tư, sửa chữa lớn và công tác thuê ngoài của năm 2021, soát xét BCTC năm 2021, việc khắc phục những tồn tại các đoàn kiểm tra đã nêu trong năm 2021 và tình hình sản xuất kinh doanh Quý I/2022 tại các đơn vị: Công ty Nhiệt điện Na Dương, Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn, Công ty CP Than Điện Nông Sơn, Công ty Thủy điện Đồng Nai 5, Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả; Thực hiện giám sát kết quả sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện công tác đầu tư, sửa chữa lớn và quản lý lao động tiền lương 09 tháng đầu năm tại Công ty Nhiệt điện Sơn Động, Công ty Nhiệt điện Na Dương và Công ty CP Than – Điện Nông Sơn.

- Kết thúc các đợt kiểm tra Ban kiểm soát đều có thông báo nội dung kết luận kiểm soát và đưa ra các kiến nghị đối với các đơn vị và Tổng giám đốc hoặc ký các Biên bản làm việc với đơn vị. Cụ thể đã phát hành thông báo kết quả kiểm tra số: 1092/TB-ĐLTKV-BKS ngày 30/6/2022.

Nội dung giám sát tập trung một số điểm chính như sau:

+ Rà soát nội dung các Quy chế, quy định quản trị nội bộ của Đơn vị đã ban hành, kiến nghị chỉnh sửa các nội dung không còn phù hợp với các quy định hiện hành. Kiến nghị các quy chế nội bộ còn thiếu hoặc không phù hợp cần thiết phải sớm ban hành để tăng cường công tác quản lý.

+ Soát xét các Báo cáo tài chính, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD. Qua đó đã đánh giá và dự báo về tình hình tài chính, các hệ số tài chính, có tính đến các yếu tố chủ quan và khách quan tác động. Giám sát việc thực hiện chế độ kế toán theo Luật kế toán và các thông tư hướng dẫn. Yêu cầu đơn vị hoàn thiện các khâu quản lý, thu hồi các công nợ đã tạm ứng cho các đối tác, cá nhân và chấp hành chế độ kế toán theo quy định.

+ Giám sát việc thực hiện các định mức tiêu hao theo kế hoạch giao, xác định nguyên nhân làm tăng giảm và kiến nghị các giải pháp khắc phục.

+ Kiểm soát việc trích lập và phân phối tiền lương và các chế độ khác của người lao động.

+ Giám sát việc mua sắm và quản lý vật tư, đối chiếu với thực tế việc thực hiện các quy trình mua sắm nhiên liệu, vật tư hàng hoá thiết bị đầu vào.

+ Giám sát các thủ tục về đầu tư xây dựng cơ bản, tính tuân thủ theo Luật Đầu tư; Luật Đấu thầu; các Nghị định, Thông tư hướng dẫn; quy chế quản lý đầu tư xây dựng của Tập đoàn và của Tổng công ty đã ban hành.

+ Giám sát việc thực hiện công tác sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn và các chi phí thuê ngoài theo kế hoạch được giao.

+ Giám sát việc khắc phục những tồn tại của đơn vị mà các đoàn kiểm tra trước đó đã nêu.

- Tham gia các cuộc họp giao ban và sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Ngoài ra phối hợp cùng HĐQT giám sát tình hình SXKD và chấp hành các Nghị quyết của HĐQT tại các đơn vị trong toàn Tổng công ty.

Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Tổng Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2022 cho các thành viên HĐQT, BKS, cán bộ quản lý của Tổng công ty, cụ thể như sau:

Stt	Chức danh	Số người bq	Thành tiền (Tr. đồng)		
			Tiền lương/năm	Thù lao/năm	BQ/người/tháng
1	Chủ tịch HĐQT	1		74,4	6,2
2	Thành viên HĐQT, TGD	1	648	64,8	59,4
3	Thành viên HĐQT (chuyên trách)	1	583,2		48,6
4	Thành viên HĐQT, Phó TGD	1	583,2	64,8	54
5	Thành viên HĐQT (độc lập)	1		486	40,5
6	Trưởng BKS (chuyên trách)	1	604,8		50,4
7	Thành viên Ban kiểm soát	2		120	5
8	Phó Tổng giám đốc	4	2.332,80		48,6
9	Kế toán trưởng	1	540		45
	Tổng cộng	13	5.292	810	

b) *Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ*: Không có.

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ*: Không có.

d) *Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Tổng công ty*:

Trong năm 2022, Tổng công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty theo các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Báo cáo Tài chính năm 2022 được công bố trên Website Tổng công ty tại địa chỉ www.dienluctkv.vn và tại Website của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định./.

TỔNG GIÁM ĐỐC 

Ngô Trí Thịnh